

Bản án số: 338/2021/HS-ST
Ngày: 23-9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiêm

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Xuyên - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 356/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2021/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1998 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T2 và bà: Lê Thị T3; vợ: Nguyễn Thị T4 và 01 con; Tiền án, tiền sự: chưa; tạm giữ: ngày 17/6/2021; tạm giam: ngày 23/6/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h00 ngày 16/6/2021, tại khu vực hành lang tầng 4, khách sạn P, phường Q, thành phố T. Tổ công tác Công an phường Q phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ của T 01 gói ni long màu trắng, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng. T khai đó là ma túy, mua về để sử dụng. Ngoài ra Công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 22h30 ngày 16/6/2021, T một mình đi bộ đến khu vực phòng trọ Y, phường Đ, thành phố T để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông tên Hiền nhưng không biết địa chỉ 03 viên ma túy (thuốc lắc) với giá 900.000đ. Sau khi mua được ma túy thì T cất giấu trong người và bắt taxi đến khách sạn P, phường Q thuê phòng để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 2002/MT- PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh hoá kết luận: 03 viên nén màu hồng của phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,806 gam (một phẩy tám không sáu gam) loại MDMA.

Đối với người đàn ông tên H, khoảng 45 tuổi bán ma túy cho T nhưng T không biết địa chỉ của này. Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực trên nhưng không có người đàn ông nào tên H có đặc điểm như T khai nên cơ quan Công an không có căn cứ để xác minh xử lý.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 23h00 ngày 16/6/2021, tại khu vực hành lang tầng 4

khách sạn P, phường Q, thành phố T. Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 1,806gam loại MDMA.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Mặc dù bị cáo nhân thân tốt nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo. Chiếc điện thoại này bị cáo không dùng vào việc phạm tội do vậy trả lại cho bị cáo. Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 17/6/2021.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc ĐTDĐ Nokia model 1280, màu đen, đã cũ không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Chiếc điện thoại và số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 246/THA ngày 27/8/2021).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Thủy